TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH B**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 24/4/2019
V/v "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH B

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ Phên toà: Ông Phạm Văn Long.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ngô Văn Đức.

2. Bà Huỳnh Thị Sương.

Thư ký Phên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Vân – Là thư ký Toà án nhân dân huyện B, tỉnh B.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh B tham gia Phên tòa*: Bà Dương Thy Trúc Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh B mở Phên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình đã thụ lý số: 63/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2019 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2019/QĐXX-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Phà C, sinh năm 1995. Có mặt
Địa chỉ: ấp H, xã T, huyện B, tỉnh B.

Bị đơn: Anh Nguyễn Linh P, sinh năm 1989. Có mặt
Địa chỉ: ấp H, xã T, huyện B, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/02/2019, bản tự khai ngày 08/4/2019, trong quá trình tố tụng và tại Phên tòa sơ thẩm, chị Nguyễn Thị Phà C trình bày:

Chị và anh Nguyễn Linh P cưới nhau năm 2012 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T ngày 28/6/2013. Sau khi cưới, vợ

chồng chị sống hạnh phúc được một thời gian thì đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh P ham chơi cờ bạc, gây ra nợ nần, rồi cầm xe, vàng của mẹ chồng nên chị phải lấy tiền dành dụm để trả nợ cho anh P. Ngoài ra, anh P không tin tưởng chị, hay ghen tuông vô cớ, thậm chí có đánh chị vài lần. Bên cạnh đó, anh P có quan hệ tình cảm bất chính với người phụ nữ khác, chị bắt gặp tin nhắn thân mật của anh P với người phụ nữ khác thì chị có nói chuyện với anh P nhưng anh P không thừa nhận. Cha mẹ hai bên có động viên hòa giải cho vợ chồng nhưng không được. Vợ chồng chị đã ly thân từ đầu năm 2019 cho đến nay, trong thời gian ly thân hai bên có liên lạc với nhau nhưng không tháo gỡ được những mâu thuẫn của vợ chồng. Nay chị không còn tình cảm với anh P, không muốn tạo thêm cơ hội để vợ chồng hàn gắn nên chị xin ly hôn với anh Nguyễn Linh P.

Về con chung: Có 02 con chung tên là Nguyễn Thị Gia V, sinh ngày 08/8/2013 và Nguyễn Gia N, sinh ngày 16/8/2016, hiện 02 con chung đang do chị chăm sóc nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị yêu cầu nuôi dưỡng 02 con chung và yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi hai con chung hàng tháng mỗi con chung số tiền 1.000.000đ cho đến khi hai con chung tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung: vợ chồng chị có 06 chỉ vàng 24K nhưng nay chị xin rút lại yêu cầu chia đôi tài sản chung là 06 chỉ vàng 24K, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có.

** Tại bản tự khai ngày 08/4/2019, trong quá trình tố tụng và tại Pên tòa sơ thẩm bị đơn anh Nguyễn Linh P trình bày:*

Về hôn nhân: Anh thống nhất với lời trình bày của chị Nguyễn Thị Phà C về thời gian cưới nhau, nơi đăng ký kết hôn của vợ chồng và thời gian đầu chung sống hạnh phúc, nhưng nguyên nhân mâu thuẫn là do anh phát hiện nhiều tin nhắn thể hiện tình cảm nam nữ của chị Phà C với người khác nên vợ chồng thường hay cãi nhau, có một lần do nóng giận anh có đánh chị Phà C một bạt tay. Anh thừa nhận là trước đây anh có cờ bạc rồi gây ra nợ nần, vợ và mẹ ruột của anh có trả nợ cho anh, nhưng kể từ Tết năm 2019 đến nay anh đã thay đổi không còn chơi cờ bạc nữa. Anh thống nhất về thời gian ly thân là từ đầu năm 2019 cho đến nay. Nay anh còn thương vợ, muốn hàn gắn với vợ nên anh không đồng ý ly hôn với vợ Nguyễn Thị Phà C.

Về con chung: Có 02 con chung tên là Nguyễn Thị Gia V, sinh ngày 08/8/2013 và Nguyễn Gia N, sinh ngày 16/8/2016. Khi ly hôn, anh đồng ý để chị Phà C tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung, nhưng anh không đồng ý cấp dưỡng nuôi hai con chung.

Về tài sản chung: anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án và diễn biến tại Pên tòa, xét thấy trong quá trình tố tụng, Thẩm phán đã tuân thủ và tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng, các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, thành viên Hội đồng xét xử thể hiện sự vô tư, khách quan, độc lập khi xét xử. Do đó, vụ án được đưa ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56; 81, 82, 83, 84 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Phà C đối với anh Nguyễn Linh P. Về con chung: đề nghị giao 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Gia V, sinh ngày 08/8/2013 và Nguyễn Gia N, sinh ngày 16/8/2016 cho chị Phà C tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc, anh P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung hàng tháng mỗi con chung số tiền 695.000đ cho đến khi hai con chung tròn 18 tuổi. Tài sản chung: chị Phà C có đơn xin rút yêu cầu chia tài sản chung nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu giải quyết về tài sản chung của chị Phà C. Về nợ chung: không có nên không xem xét.

Từ các lời trình bày trên,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại Pên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại Pên toà, ý kiến của kiểm sát viên; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Phà C và anh Nguyễn Linh P là hợp pháp. Sau khi kết hôn, chị Phà C và anh P sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống và do không có sự tin tưởng lẫn nhau trong thời gian dài nhưng không có biện pháp tháo gỡ nên dẫn tới mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt. Trong suốt quá trình tố tụng và tại Pên tòa sơ thẩm, chị Phà C xác định không còn tình cảm

vợ chồng với anh P và vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn, nhưng anh P không đồng ý ly hôn tuy nhiên anh P không đưa ra được biện pháp để hàn gắn với vợ. Hội đồng xét xử xét thấy, trình bày của các đương sự và kết quả xác minh tại địa phương có cơ sở xác định trong cuộc sống hôn nhân giữa chị C và anh P đã xảy ra nhiều mâu thuẫn và hai bên đã sống ly thân từ đầu năm 2019 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, hai bên cũng có tới lui nhưng không thể hàn gắn. Qua đó, xét thấy mâu thuẫn giữa chị C và anh P là trầm trọng, không có khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị Phà C với anh P là có căn cứ phù hợp với quy định tại các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về con chung: Nguyễn Thị Gia V, sinh ngày 08/8/2013 và Nguyễn Gia N, sinh ngày 16/8/2016; Hội đồng xét xử xét thấy, chị Phà C có yêu cầu nuôi dưỡng hai con chung (yêu cầu này của chị Phà C được anh P đồng ý). Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy việc giao hai con chung cho chị Phà C tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định các điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình. Về cấp dưỡng nuôi con: anh P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung hàng tháng mỗi con chung số tiền 695.000đ (Sáu trăm chín mươi lăm nghìn đồng) cho đến khi hai con chung tròn 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng từ ngày 24/4/2019.

[3] Về tài sản chung: chị Phà C có đơn yêu cầu rút lại toàn bộ yêu cầu chia tài sản chung là 06 chỉ vàng 24K. Việc rút yêu cầu của chị Phà C là tự nguyện và phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử xét thấy cần phải đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung của chị Phà C.

[5] Về nợ chung: Không có.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) chị Nguyễn Thị Phà C phải nộp, án phí cấp dưỡng 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) anh Nguyễn Linh P phải nộp theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56; 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Phà C đối với anh Nguyễn Linh P.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Phà C được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Gia V, sinh ngày 08/8/2013 và Nguyễn Gia N, sinh ngày 16/8/2016. Anh P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung hàng tháng mỗi con chung số tiền 695.000đ (Sáu trăm chín mươi lăm nghìn đồng) cho đến khi hai con chung tròn 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng từ ngày 24/4/2019.

Anh Nguyễn Linh P có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung sau này, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Đình chỉ yêu cầu chia đôi tài sản chung là 06 chỉ vàng 24K của chị Nguyễn Thị Phà C.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) chị Nguyễn Thị Phà C phải nộp và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0022245 vào ngày 15/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh B. Án phí cấp dưỡng 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) anh Nguyễn Linh P phải nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh B.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh B xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- TAND tỉnh B;
- UBND xã T, huyện B;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PÊN TÒA

Phạm Văn Long

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PÊN TÒA**

Huỳnh Thị Sương **Ngô Văn Đức** **Phạm Văn Long**

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH B

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ 00 phút, ngày 26 tháng 3 năm 2018
Tại: Phòng nghị Án – Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh B.
Với Hội đồng xét xử, gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa Pên tòa: Ông Nguyễn Chí Vũ
Các hội thẩm: Ông Ngô Văn Đức
Bà Hà Thị Dung
Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 615/2018/TLST-HNGĐ ngày 27/12/2018 về việc: "*Yêu cầu ly hôn"*giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Phương Lan, sinh năm 1984 (có mặt).

Địa chỉ: ấp Tân Thành, xã Tân Mỹ, huyện B, tỉnh B.

- *Bị đơn:* Anh Phạm Phong Vũ, sinh năm 1980 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Tân Thành, xã Tân Mỹ, huyện B, tỉnh B.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại Pên tòa, kết quả tranh tụng tại Pên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT 3/3 VÀ QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56; 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị Phương Lan đối với anh Phạm Phong Vũ.

2. Về con chung: Anh Phạm Phong Vũ được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Văn Giàu, sinh ngày 13/12/2003 và cháu Phạm Hoàng Huy, sinh ngày 18/12/2005 (phù hợp với biên bản lấy ý kiến cháu Giàu, cháu Huy ngày 18/01/2019 của Tòa án). Anh Vũ không thể hiện ý kiến yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Chị Phạm Thị Phương Lan có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung sau này, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung là 07 con bò (4 con hiện còn và 3 con đã bán) của chị Phạm Thị Phương Lan.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), chị Phạm Thị Phương Lan phải nộp và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.587.000đ (một triệu năm trăm tám mươi bảy ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0022141, 0022142 vào ngày 25/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh B. Sau khi khấu trừ, chị Lan còn được nhận lại số tiền 1.287.000đ (một triệu hai trăm tám mươi bảy ngàn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho chị Phạm Thị Phương Lan biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng anh Phạm Phong Vũ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh B xét xử phúc thẩm..

Nghị án kết thúc vào hồi giờ 20 phút, ngày 26 tháng 3 năm 2019.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

Các hội thẩm nhân dân Thẩm phán – Chủ tọa Pên Tòa

Ngô Văn Đức Hà Thị Dung Nguyễn Chí Vũ